

Bản tin Phân tích kỹ thuật

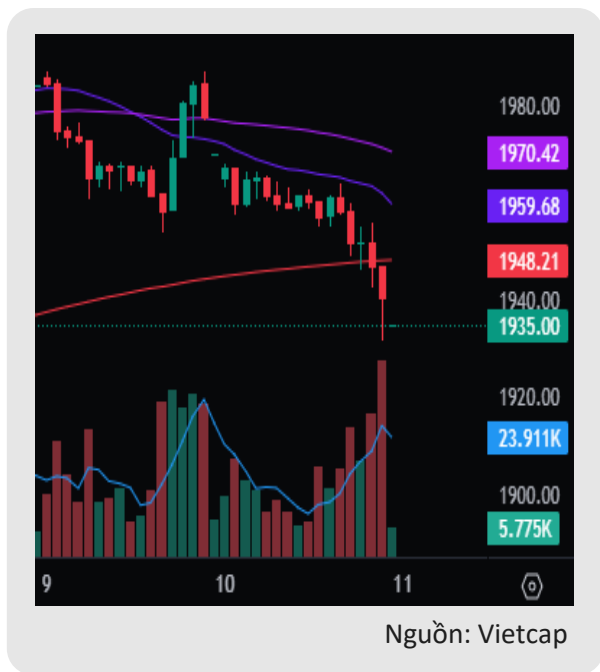
10/12/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- VN30F2512 đóng cửa với tín hiệu bán và xác suất nghiêng về phía tiếp cận vùng 1.920 điểm. (M15)
- Vị thế bán được mở với mục tiêu là vùng 1.920 điểm, dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa trên ngưỡng 1.942 điểm. (M15)

Chiến lược:

- Bán (S): 1.937 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.922 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.942 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Trung tính	Tích cực
VN30	Trung tính	Tích cực
VNMid	Tiêu cực	Trung tính
VNSmall	Trung tính	Trung tính
HNX	Trung tính	Trung tính

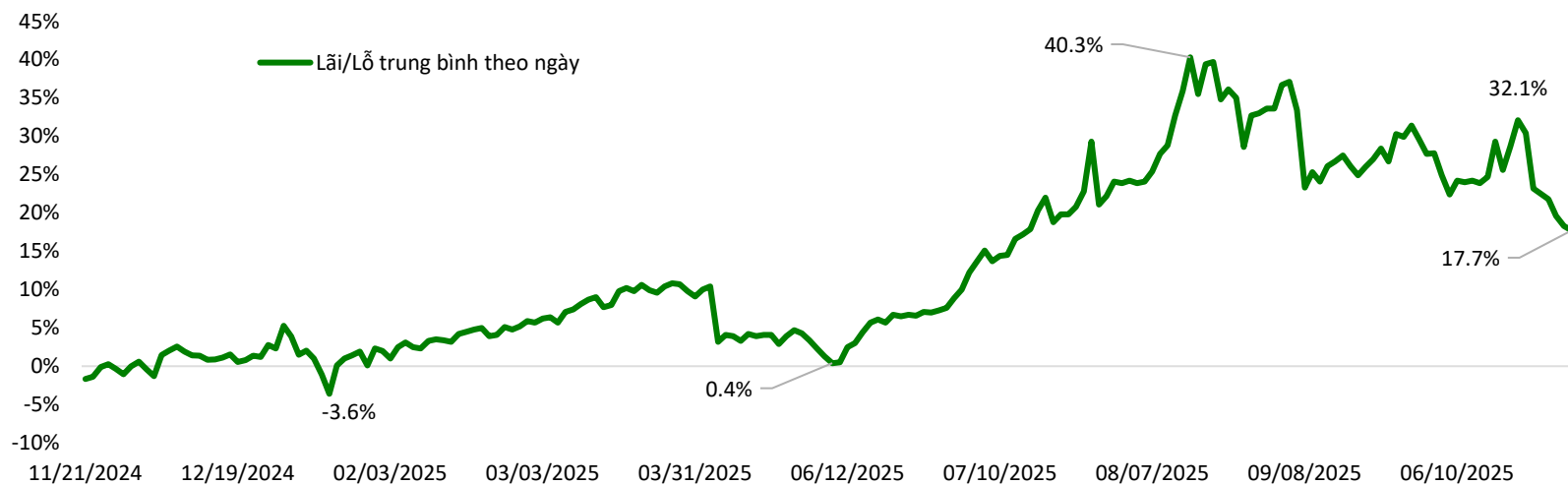


Nguồn: Vietcap

- Áp lực giảm từ nhóm Vingroup khiến chỉ số VN-Index chịu biên độ điều chỉnh cao, vi phạm hỗ trợ 1.940 điểm, hình thành quán tính giảm và tăng khả năng kéo dài nhịp điều chỉnh. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn trên VN-Index, VN30-Index, và VNSmallcap giảm về mức Trung tính. Chỉ số VNMidcap chịu tín hiệu Tiêu cực.
- Về hoạt động giao dịch, hoạt động mua xuất hiện ở nhiều cổ phiếu Ngân hàng và Chứng khoán nhưng ở trạng thái thăm dò, chưa gia tăng đáng kể. Mặt khác, các nhóm ngành chủ đạo còn lại dù chịu sự lấn át từ lực bán nhưng áp lực không cao.
- Chỉ số VN-Index vi phạm hỗ trợ 1.740 điểm, thiết lập quán tính giảm ngắn hạn, giai đoạn điều chỉnh có thể kéo dài về vùng giá thấp 1.680-1.700 điểm nếu nhóm Vingroup tiếp tục điều chỉnh. Trong phiên 11/12, các nỗ lực hồi phục trong ngày trên VN-Index nhiều khả năng sẽ bị cản trở quanh 1.740 điểm.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
KDH	05/12/2025		Dừng lỗ	32,500	34,000	-4.4%	33,300	38,000	32,900	
CEO	05/12/2025		Dừng lỗ	24,200	26,000	-6.9%	24,400	31,000		
DGW	05/12/2025		Đang mở	41,650	43,550	-4.4%	41,000	49,400		
MBB	09/12/2025		Đang mở	25,150	25,000	0.6%	24,200	28,400		
TCB	09/12/2025		Đang mở	33,700	33,600	0.3%	32,400	38,500		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	148,800	-7.00%	10.47%	1,146,657	-19.515	1,147	7.9	129.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	103,500	-3.72%	-3.09%	425,117	-3.846	6,133	2.0	16.9	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPL	95,800	-6.99%	-4.20%	171,798	-2.920	-60	4.8	-1,606.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GEE	204,100	-6.80%	-7.02%	74,701	-1.236	9,095	10.0	22.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VRE	30,000	-6.25%	-13.04%	68,170	-1.036	2,144	1.5	14.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
MBB	25,150	1.82%	2.44%	202,583	0.897	3,017	1.6	8.3	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
HDB	32,150	2.06%	-0.31%	124,080	0.622	4,084	1.9	7.9	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
SAB	51,500	-3.38%	-0.77%	66,052	-0.542	3,373	2.9	15.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FPT	95,600	-1.34%	-1.04%	162,855	-0.531	5,280	4.6	18.1	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	50,500	0.80%	-2.88%	271,185	0.526	6,208	1.6	8.1	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
VPB	29,000	0.87%	-4.13%	230,084	0.486	2,603	1.5	11.1	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực
VJC	196,600	-1.70%	-8.13%	116,311	-0.481	2,897	4.8	67.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
HPG	26,650	0.95%	-0.56%	204,551	0.471	1,876	1.6	14.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
BID	37,700	0.67%	-1.82%	264,705	0.430	3,781	1.6	10.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VCB	58,200	0.34%	-1.19%	486,300	0.408	4,202	2.2	13.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSV	110,500	-4.74%	-10.31%	22,100	-0.238	9,526	4.8	11.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVI	94,800	-3.07%	8.22%	22,206	-0.155	5,156	2.5	18.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PTI	39,000	9.55%	20.00%	4,703	0.102	2,493	1.8	15.6	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
KSF	74,000	-0.67%	5.71%	66,584	-0.102	4,851	5.6	15.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DTK	11,900	-4.03%	-1.65%	8,125	-0.075	1,116	0.9	10.7	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Tích cực
CEO	24,200	-2.02%	-6.56%	13,731	-0.063	360	2.2	67.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
HUT	16,200	-1.22%	-2.99%	17,306	-0.048	488	1.6	33.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	31,400	1.29%	-3.38%	16,059	0.047	2,841	1.1	11.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
NVB	13,800	-0.72%	-2.13%	26,560	-0.043	-3,723	3.9	-3.7	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BAB	12,400	0.81%	0.00%	12,440	0.023	1,055	1.0	11.8	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	70,400	-0.85%	-5.63%	215,167	-0.547	3,046	5.7	23.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
MVN	45,100	-1.96%	-3.84%	54,562	-0.321	1,438	4.0	31.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
SEA	55,000	-14.33%	-1.79%	6,881	-0.297	1,338	2.9	41.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACV	53,300	0.38%	-2.91%	190,501	0.216	2,971	2.9	17.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TIN	50,700	-7.14%	-7.31%	4,634	-0.100	7,898	2.9	6.4	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính
CC1	30,000	2.74%	0.33%	11,937	0.098	892	2.7	33.6	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
RGG	30,900	5.82%	-9.65%	5,338	0.094	835	2.4	32.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
KLB	16,800	2.44%	3.07%	9,680	0.071	2,609	1.3	6.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DNW	34,900	5.44%	-0.29%	4,188	0.069	2,218	1.8	15.7	Tích cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
PAP	25,700	4.05%	1.58%	5,592	0.068	-1,736	2.7	-13.9	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tích cực

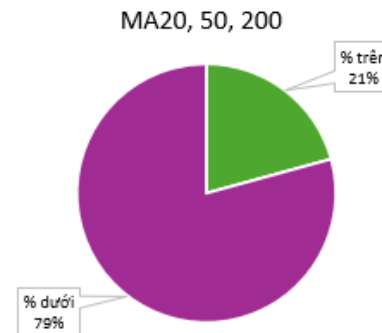
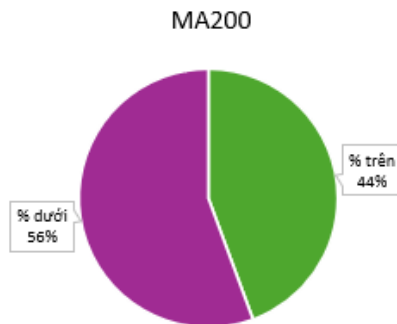
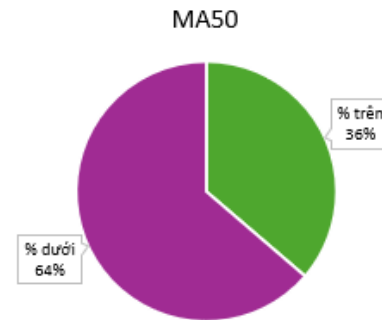
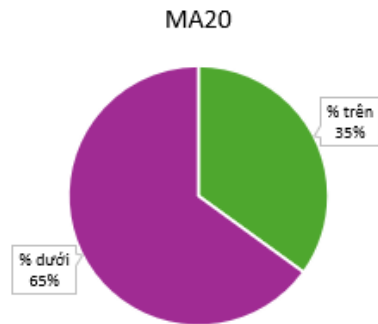
Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
ABB	15,700	1.3%	53.9	58.0	6,700	15,500	1.0	7.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VLB	50,100	1.8%	6.4	2.1	35,310	49,200	3.0	8.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TTF	3,960	6.7%	55.0	5.3	2,340	3,710	9.1	62.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NNC	59,400	0.2%	6.2	3.6	21,271	59,300	2.7	11.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BCA	14,700	14.0%	8.2	0.8	8,200	14,300	0.8	-9.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
ABB	15,700	1.3%	53.9	58.0	6,700	15,500	1.0	7.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DBD	50,100	-0.6%	21.2	1.6	43,056	59,787	2.8	16.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BCA	14,700	14.0%	8.2	0.8	8,200	14,300	0.8	-9.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
IJC	11,700	-4.1%	142.9	29.4	8,674	14,200	1.4	8.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
HAR	4,680	6.8%	11.0	1.6	2,830	6,070	0.4	24.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
TTF	3,960	6.7%	55.0	5.3	2,340	3,710	9.1	62.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			10/12/2025	09/12/2025	08/12/2025	05/12/2025	04/12/2025	03/12/2025	02/12/2025	01/12/2025	28/11/2025	27/11/2025
VNINDEX	MA200	Trên	50%	51%	54%	54%	54%	52%	51%	50%	50%	50%
		Dưới	50%	49%	46%	46%	46%	48%	49%	50%	50%	50%
	MA50	Trên	36%	36%	38%	40%	44%	39%	34%	35%	31%	35%
		Dưới	64%	64%	62%	60%	56%	61%	66%	65%	69%	65%
	MA20	Trên	35%	38%	40%	49%	57%	46%	40%	37%	37%	39%
		Dưới	65%	62%	60%	51%	43%	54%	60%	63%	63%	61%
VN30	MA200	Trên	73%	73%	77%	73%	77%	77%	73%	73%	70%	70%
		Dưới	27%	27%	23%	27%	23%	23%	27%	27%	30%	30%
	MA50	Trên	37%	33%	40%	43%	57%	57%	43%	40%	23%	30%
		Dưới	63%	67%	60%	57%	43%	43%	57%	60%	77%	70%
	MA20	Trên	40%	40%	43%	67%	90%	73%	57%	40%	37%	50%
		Dưới	60%	60%	57%	33%	10%	27%	43%	60%	63%	50%
HNX	MA200	Trên	44%	45%	47%	49%	49%	48%	49%	48%	48%	48%
		Dưới	56%	55%	53%	51%	51%	52%	51%	52%	52%	52%
	MA50	Trên	35%	36%	38%	38%	39%	39%	36%	34%	33%	36%
		Dưới	65%	64%	62%	62%	61%	61%	64%	66%	67%	64%
	MA20	Trên	44%	45%	47%	49%	49%	48%	49%	48%	48%	48%
		Dưới	56%	55%	53%	51%	51%	52%	51%	52%	52%	52%
UPCOM	MA200	Trên	35%	36%	37%	36%	37%	36%	34%	36%	37%	35%
		Dưới	65%	64%	63%	64%	63%	64%	66%	64%	63%	65%
	MA50	Trên	38%	37%	38%	38%	37%	36%	35%	36%	37%	37%
		Dưới	62%	63%	62%	62%	63%	64%	65%	64%	63%	63%
	MA20	Trên	42%	43%	43%	43%	43%	43%	42%	42%	42%	43%
		Dưới	58%	57%	57%	57%	57%	57%	58%	58%	58%	57%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 17		Tháng 12										Tháng 11									
		10	09	08	05	04	03	02	01	28	27	26	25	24	21	20	19	18	17	14	13
1	Bán lẻ	81	84	83	83	85	77	73	70	71	74	73	67	70	76	77	80	76	65	62	60
2	Y tế	70	74	77	78	76	77	72	51	48	42	41	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Xây dựng và Vật liệu	57	57	58	47	49	46	46	42	45	45	43	41	41	42	43	44	43	41	39	37
4	Thực phẩm và đồ uống...	56	56	57	53	55	54	54	50	53	56	57	57	56	58	58	59	56	55	50	49
5	Du lịch và Giải trí	56	57	58	57	56	54	54	54	54	52	50	45	42	43	42	44	40	36	35	35
6	Hàng cá nhân & Gia ...	53	59	62	62	64	63	63	65	66	63	60	61	64	64	65	66	60	56	52	48
7	Hóa chất	52	53	56	55	59	56	52	51	53	54	54	54	54	56	57	57	54	49	46	42
8	Bảo hiểm	51	55	54	41	45	41	37	42	44	45	46	47	55	60	58	60	57	55	59	65
9	Tài nguyên Cơ bản	51	52	48	45	48	43	42	44	49	48	46	47	50	51	52	54	49	45	45	43
10	Bất động sản	50	54	56	53	58	52	49	42	51	52	53	50	51	44	45	46	44	40	36	38
11	Điện, nước & xăng d...	49	50	54	53	54	55	56	56	58	59	58	60	63	67	67	65	61	59	55	51
12	Hàng & Dịch vụ Côn...	47	48	47	48	50	49	48	45	50	53	51	44	45	48	42	46	43	41	43	39
13	Công nghệ Thông tin	46	44	44	46	45	42	40	37	42	42	40	46	52	55	53	55	64	56	52	52
14	Ngân hàng	42	45	48	45	49	43	35	31	35	34	32	29	29	31	33	35	29	26	26	27
15	Dầu khí	40	50	47	49	49	49	48	46	48	49	49	46	50	57	61	63	65	65	62	53
16	Ô tô và phụ tùng	31	21	23	22	27	25	25	20	27	37	36	41	44	43	45	48	46	47	43	41
17	Dịch vụ tài chính	20	19	22	16	24	18	16	13	14	16	16	18	19	18	19	22	19	17	18	20

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	148,800	-7.0%	10.5%	1,146,657	7.9	129.7	1,147	996.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BVH	54,300	-1.3%	1.7%	40,308	1.6	15.2	3,578	29.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
VPI	59,400	2.1%	8.0%	19,011	3.7	51.7	1,149	102.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ABB	15,700	1.3%	2.6%	16,063	1.0	7.8	1,997	53.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BAF	34,600	-0.6%	2.1%	10,519	2.5	20.2	1,715	53.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KLB	16,800	2.4%	3.1%	9,680	1.3	6.4	2,609	9.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
QCG	15,400	6.9%	11.6%	4,237	1.0	37.7	408	24.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PAT	108,900	-0.1%	5.2%	2,729	3.6	7.7	14,133	6.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ELC	22,950	0.7%	8.8%	2,527	2.0	18.0	1,277	21.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHI	14,800	0.0%	1.4%	2,515	1.4	44.5	333	14.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VLB	50,100	1.8%	3.7%	2,344	3.0	8.9	5,637	6.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NAF	34,350	1.2%	5.9%	2,102	2.3	17.4	1,974	16.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
EVG	9,200	3.4%	11.9%	1,980	0.9	62.1	148	14.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FIT	5,430	-3.9%	6.9%	1,846	0.5	36.5	149	39.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TTF	3,960	6.7%	24.1%	1,558	9.1	62.1	64	55.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NNC	59,400	0.2%	2.6%	1,302	2.7	11.4	5,228	6.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BCA	14,700	14.0%	18.5%	701	0.8	-9.4	-1,494	8.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
TSC	3,250	-3.6%	2.5%	640	0.3	114.0	29	6.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
NRC	6,400	1.6%	0.0%	593	0.6	-6.2	-1,036	7.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
HAR	4,680	6.8%	16.7%	448	0.4	24.8	189	11.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VEA	34,200	0.0%	-2.3%	45,442	1.5	5.9	5,767	7.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GMD	58,000	-0.9%	-7.5%	24,737	2.0	16.6	3,499	73.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSV	110,500	-4.7%	-10.3%	22,100	4.8	11.6	9,526	5.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DDV	24,900	1.2%	-5.7%	3,636	1.7	6.6	3,787	11.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCM	27,200	-1.1%	-2.2%	3,047	1.3	10.7	2,535	27.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGI	70,400	-0.8%	-5.6%	215,167	5.7	23.2	3,046	13.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
FPT	95,600	-1.3%	-1.0%	162,855	4.6	18.1	5,280	374.8	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
GVR	26,750	-0.6%	-3.4%	107,000	1.8	17.1	1,569	29.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BCM	65,900	0.0%	0.0%	68,207	3.2	18.4	3,576	8.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
REE	63,300	1.0%	-1.4%	34,287	1.7	13.3	4,776	14.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	42,550	-0.5%	-3.6%	19,077	2.1	13.8	3,090	14.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBS	27,900	-0.4%	-3.5%	18,378	2.6	16.7	1,671	52.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
DCM	33,350	0.0%	-1.6%	17,655	1.7	9.3	3,578	15.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
IDC	37,100	-0.5%	-3.6%	14,079	2.1	7.7	4,849	28.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
SIP	53,400	-0.2%	-5.3%	12,929	2.6	9.8	5,474	9.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VHC	55,600	0.7%	-3.3%	12,480	1.3	8.0	6,944	22.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VTP	96,700	-0.1%	-4.1%	11,776	6.7	30.8	3,139	16.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HSB	16,450	-0.3%	-1.5%	10,215	0.9	14.0	1,178	29.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTR	84,000	-1.1%	-4.1%	9,608	4.5	16.4	5,128	14.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KOS	38,800	0.0%	-0.8%	8,399	3.6	556.2	70	15.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	16,650	-0.89%	0.60%	25,500	51.8%	178	1.3	93.4	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VGC	42,550	-0.47%	-3.62%	64,100	49.9%	3,090	2.1	13.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	34,850	-1.13%	-3.46%	52,100	47.8%	2,140	1.7	16.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
KDH	32,500	-2.40%	-4.97%	48,500	45.6%	857	2.0	37.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
IDC	37,100	-0.54%	-3.64%	54,000	44.8%	4,849	2.1	7.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
SSI	29,250	1.74%	-0.74%	40,800	41.9%	1,879	2.3	15.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	30,300	0.00%	-3.04%	42,400	39.9%	1,763	1.7	17.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DCM	33,350	0.00%	-1.62%	46,600	39.7%	3,578	1.7	9.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
NVL	14,450	0.00%	-3.67%	20,000	38.4%	(1,948)	0.8	-7.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
ACB	24,100	0.00%	-1.43%	33,300	38.2%	3,385	1.4	7.1	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
SIP	53,400	-0.19%	-5.32%	73,900	38.1%	5,474	2.6	9.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	31,400	1.29%	-3.38%	42,100	35.8%	2,841	1.1	11.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
DXS	9,850	-1.99%	-2.48%	13,600	35.3%	639	0.9	15.4	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
HPG	26,650	0.95%	-0.56%	35,700	35.2%	1,876	1.6	14.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
GMD	58,000	-0.85%	-7.50%	78,200	33.7%	3,499	2.0	16.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXG	18,050	0.00%	-2.70%	24,000	33.0%	401	1.6	45.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
TCB	33,700	-0.30%	-3.44%	44,800	32.5%	3,112	1.5	10.8	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VPB	29,000	0.87%	-4.13%	38,000	32.2%	2,603	1.5	11.1	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực
MBB	25,150	1.82%	2.44%	32,500	31.6%	3,017	1.6	8.3	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
MSN	77,000	0.00%	-4.47%	101,200	31.4%	2,196	3.3	35.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn